

TƯ DUY HỆ THỐNG – NGUỒN SỨC SỐNG MỚI CỦA ĐỔI MỚI TƯ DUY

(Trích *Một góc nhìn của trí thức*)

(2 tiết)

PHAN ĐÌNH DIỆU

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được những đặc điểm chủ yếu của tư duy hệ thống – nhân tố cực kì cần thiết cho công cuộc đổi mới tư duy đang được đặt ra cấp bách hiện nay.
- Hiểu được trình tự lập luận của một bài viết vừa mang cảm hứng khoa học vừa mang cảm hứng chính trị – xã hội rõ nét.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Để nắm đúng tinh thần của đoạn trích, trước hết cần nhận thức được ý nghĩa của đổi mới tư duy như một bước đột phá nhằm tạo nên cục diện phát triển mới cho đất nước. Tác giả Vũ Minh Khương có bàn về vấn đề này như sau : "Khi mong muốn thành đạt hơn, đặc biệt để vượt qua một thách thức hoặc trắc trở, con người ta thường hành động theo một trong ba mẫu thức căn bản : 1. Nỗ lực cao hơn về lượng (thời gian, nguồn lực), nhưng giữ nguyên phương cách hành động và lối tư duy cũ ; 2. Đưa ra những phương cách hành động mới với nỗ lực cao hơn, nhưng vẫn giữ nguyên về căn bản lối tư duy cũ ; và 3. Đổi mới tư duy, trên cơ sở đó tìm thấy những phương cách hành động mới và nguồn sinh lực mới, trên cơ sở đó, có nỗ lực cao hơn hẳn về chất.

Thực tiễn chỉ ra rằng, hành động của con người ta thường dừng ở mẫu thức 1, một số vượt lên mẫu thức 2, và chỉ rất ít đạt tới mẫu thức 3. Thêm nữa, người ta thường chỉ hành động theo mẫu thức 3 khi đã rơi vào tình thế vô cùng khó khăn, khủng hoảng ; khi mà, hành động theo mẫu thức 3 không còn là sự lựa chọn tuỳ ý nữa mà đã trở thành mệnh lệnh bức thiết cho sự sống còn.

Hành động theo mẫu thức 3, nghĩa là, đổi mới sâu sắc tư duy để tìm ra phương cách và sinh lực dồi dào cho những nỗ lực mới có ý nghĩa nền tảng và

là bước đi then chốt nhằm tạo nên cục diện phát triển mới với những thuận lợi và thời cơ mà trước đó khó có thể hình dung được. Các Mác từng nhấn mạnh tầm quan trọng của đổi mới tư duy khi khẳng định rằng, chúng ta phải "căng thẳng mắt đại bàng của tư duy" để suy xét và hành động, một khi tình thế đã thay đổi. Ngạn ngữ phương Tây cũng có câu : "Đổi mới tư duy - Đổi thay thế giới".

Công cuộc đổi mới của nước ta, khởi đầu từ giữa thập kỉ tám mươi là một ví dụ sinh động. Trước đó, chúng ta đã nỗ lực rất cao, áp dụng nhiều biện pháp quyết liệt để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và sản xuất lương thực, hàng hoá ; thế nhưng, tình thế ngày càng trở nên khó khăn. Chỉ khi công cuộc đổi mới được Đại hội Đảng lần thứ VI thông qua với nguyên tắc nền tảng là đổi mới tư duy kinh tế, chuyển từ kế hoạch tập trung và quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế nước ta mới khởi phát và bước vào giai đoạn phát triển khá nhanh và thuận lợi trong suốt gần hai thập kỉ qua⁽¹⁾.

2. Về phương pháp

– Đây là một bài học mà GV chỉ có thể dạy tốt nếu tự tìm đọc thêm nhiều tài liệu nói về tư duy hệ thống, trước hết là nguyên tiểu luận của Phan Đình Diệu đã giới thiệu ở phần *Tiểu dẫn*.

– Lập một bảng so sánh chi tiết tư duy cơ giới và tư duy hệ thống để HS dễ lĩnh hội vấn đề.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Cho HS đọc phần *Tiểu dẫn* để nắm được một số thông tin cơ bản về tác giả Phan Đình Diệu. Đặt câu hỏi : Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng phong trào đổi mới đến nay, người ta rất hay nói đến cụm từ *đổi mới tư duy*, anh (chị) hiểu thế nào về cụm từ này ? GV tham khảo phần *Những điểm cần lưu ý để gợi ý HS trả lời*, sau đó chuyển dần sang vấn đề trung tâm của bài học : để đổi mới tư duy, mẫu thức (hay hệ hình) tư duy cần có được là mẫu thức nào ?

(1) Vũ Minh Khương, *Năm mới, nói chuyện đổi mới tư duy*, báo điện tử Vietnamnet, ngày 6 - 2 - 2005.

2. Phần nội dung chính

- Yêu cầu HS đọc toàn bộ văn bản. Lưu ý HS đọc đúng các khái niệm khó, nhân đó, GV dựa vào phần chú thích của SGK để giải thích thêm cho HS hiểu.
- Nên phân tích văn bản theo từng đoạn một. Không nhất thiết phải đặt tiêu đề cho từng đoạn, tuy vậy, cần cho HS phát hiện các tiêu điểm của mỗi đoạn.
- Hướng dẫn đọc - hiểu trên cơ sở thảo luận, trả lời các câu hỏi ở phần *Hướng dẫn học bài*.

Câu hỏi 1

Như nhan đề cho biết, chủ đề của đoạn trích là khẳng định ưu thế của tư duy hệ thống trong việc tạo ra động lực mới cho công cuộc đổi mới tư duy hiện nay. Lời kêu gọi đổi mới tư duy và xây dựng tư duy hệ thống được khởi lên từ bối cảnh một thời đại đạt được nhiều thành tựu to lớn làm đảo lộn không ít quan niệm, hiểu biết của chúng ta về tồn tại. Không chỉ thế, nó còn xuất phát từ một trình độ phát triển mới của khoa học, khiến chính khoa học có thể nhận ra những hạn chế của mình trong việc nắm bắt cái "bề sâu, bề xa", cái phức tạp, đa dạng và phong phú, bí ẩn vô tận của thiên nhiên, cuộc sống.

Câu hỏi 2

Theo tác giả, đặc điểm nổi bật nhất của tư duy hệ thống là "nhìn nhận vũ trụ như một toàn thể thống nhất không thể tách rời, trong đó tất cả các đơn vị cấu thành và các hiện tượng cơ bản sinh ra từ chúng đều tác động qua lại với nhau, chúng không thể được hiểu như những đơn vị độc lập mà là những phần liên thuộc hữu cơ với nhau của cái toàn thể". Để giúp HS hiểu hơn điều tác giả trình bày, GV có thể ghi lên bảng các khái niệm then chốt như *toàn thể*, *đơn vị cấu thành*, *tương tác*, *thuộc tính hợp trội* và cho thảo luận về từng khái niệm một. Nếu có thể, GV vẽ sơ đồ mối quan hệ giữa cái *toàn thể* với các *đơn vị cấu thành* cũng như mối quan hệ giữa các *đơn vị cấu thành* đối với nhau dưới sự chi phối của cái *toàn thể*. Cần minh định khái niệm *toàn thể* qua sự đối lập nó với khái niệm *tổng hợp*. *Tổng hợp* chỉ là kết quả của con số cộng đơn giản, nhỏ hơn *toàn thể*, hiểu theo nghĩa là không có những thuộc tính *hợp trội* như *toàn thể*. Sự tồn tại của *tổng hợp* mang tính chất *cụ thể*, hoặc *cụ thể* tương đối, còn sự tồn tại của *toàn thể* thì luôn *triều tượng*. Chính vì *toàn thể* có hình thức "tồn tại" như thế nên muốn nắm bắt nó, ta phải "sử dụng" tư duy hệ thống.

Để giúp độc giả thấy rõ sự cần thiết của kiểu tư duy hệ thống trong việc nắm bắt những phẩm chất hợp trội của toàn thể, trong phần 2, tác giả đưa ra hai

ví dụ : 1. "độc lập, thống nhất,... là những thuộc tính hợp trội của một đất nước trong toàn thể, chứ không thể là của một bộ phận nào trong đất nước đó" ; 2. "dân chủ, bình đẳng,... là thuộc tính của một xã hội, chứ không phải là thuộc tính của từng con người riêng lẻ trong xã hội đó". HS có thể tìm thêm ví dụ khác, không cần phải quá gò vào cái khung lô gích như tác giả đã làm, chẳng hạn : muốn tìm hiểu giọng điệu của một bài thơ trữ tình, ta không thể chỉ dựa riêng vào một yếu tố cấu thành nào đó, mà phải thấy giọng điệu là cái toát ra từ toàn thể tác phẩm ; nghiên cứu cái nhìn nghệ thuật của một nhà văn, việc cần làm là phải chỉ ra được tính hệ thống của các thao tác xử lí ngôn từ mà nhà văn đã sử dụng cùng những động cơ ngầm ẩn chi phối nó, v.v.

Câu hỏi 3

Những nét tiêu biểu của tư duy cơ giới được tác giả trình bày trong đoạn trích :

- Tư duy cơ giới quan niệm tự nhiên như một bộ máy mà ta có thể nhận thức được bằng phương pháp khoa học, bằng phép suy luận diễn dịch.
- Tư duy cơ giới xét đoán sự vật, đối tượng trong các quan hệ nhân quả tất định,...
 - Tư duy cơ giới thường quy các quan hệ trong thực tế về các dạng đơn giản, có thể biểu diễn được bằng các phương trình tuyến tính với một số ít đại lượng.
 - Tư duy cơ giới gắn liền với *quan điểm phân tích*, xem rằng để hiểu toàn thể thì phải hiểu chi tiết từng thành phần.

Lưu ý : Cách ta nhận định về một hành động hoặc một lập luận bằng các từ, cụm từ như "máy móc", "hiểu máy móc", "tư duy máy móc",... có liên hệ với việc ta không thỏa mãn với lối tư duy chi phối hành động hoặc lập luận đó. Rõ ràng, bằng cảm tính, ta đã nhận ra những hạn chế của kiểu tư duy cơ giới, dù có thể ta không nói được tường minh tư duy cơ giới là gì.

Vận mệnh lịch sử của tư duy cơ giới :

- Tư duy cơ giới bắt nguồn từ nền văn minh Hi Lạp cổ đại và được phát triển mạnh mẽ từ thế kỉ XVII.
 - Tư duy cơ giới từng chiếm vị trí gần như tuyệt đối trong nhiều thế kỉ trước khi có tư duy hệ thống.
 - Các phương pháp mà tư duy cơ giới sử dụng đã giúp khoa học và công nghệ đạt được nhiều thành tựu to lớn.
- Sang thế kỉ XX, khoa học gắn liền với tư duy cơ giới tỏ ra bất lực trong việc chiếm lĩnh, lý giải nhiều đối tượng phức tạp trong thực tế như cấu trúc vật chất

ở dưới mức nguyên tử, sự hình thành và phát triển của vũ trụ, sự trỗi sụt thắt thường của các thị trường tài chính,... hoặc trong việc trả lời các câu hỏi như vũ trụ từ đâu ra, sự sống từ đâu đến, con người với trí tuệ, tâm linh xuất phát từ đâu,...

– Tư duy cơ giới dường như đã đến giai đoạn "cáo chung" từ vài ba thập niên gần đây.

Câu hỏi 4

Tư duy cơ giới đến hồi "cáo chung" – nhận định này cần được xem xét một cách toàn diện. Có thể sử dụng hai từ đó, nhưng cần phải hiểu "cáo chung" không có nghĩa là chết hoàn toàn hay bị đào thải, vứt bỏ. "Cáo chung" ở đây là mất vị thế độc tôn, "toàn trị" để trở về với khu vực thích hợp của mình trong lãnh địa khoa học rộng lớn. Ý kiến của tác giả về vấn đề này rất rõ ràng : "tư duy mới là cần thiết, và đòi hỏi từ bỏ là từ bỏ cái địa vị độc tôn duy nhất của tư duy cơ giới chứ không phải gạt bỏ hoàn toàn khả năng sử dụng cách tư duy đó trong phạm vi mà nó còn được chứng tỏ là thích hợp và cần thiết".

Câu hỏi 5

Tư duy khoa học, tư duy hệ thống rất cần đến sự tưởng tượng và mơ mộng, bởi như tác giả đã nói ở phần 4 của đoạn trích, đối tượng chính của khoa học hệ thống là các hệ thống phức tạp trong thiên nhiên và cuộc sống, mà muốn hiểu các hệ thống đó, chỉ dựa vào tri thức khoa học thì chưa đủ, rất cần phải huy động thêm những tri thức mà ta thu nhận được bằng trực cảm, kinh nghiệm. Có khi, bằng trực cảm, bằng sự mơ mộng và tưởng tượng, ta có thể thấu nhập được vào bản chất của sự vật, hiện tượng, trong khi sự phân tích lí trí phải dừng bước ở cửa ngoài.

Giữa tri thức và tưởng tượng có mối quan hệ chặt chẽ, chúng bổ sung cho nhau, nâng cao năng lực của nhau. Tác giả viết : "Càng nhiều tri thức thì càng có thêm trí tưởng tượng, và ngược lại, càng giàu tưởng tượng thơ mộng thì sẽ nảy sinh nhiều ý tưởng bất ngờ cho sáng tạo khoa học".

Một số ví dụ chứng tỏ phát minh khoa học có thể được nảy sinh cùng với sự hoạt động tích cực của trí tưởng tượng :

– Định luật Ác-si-mét được khám phá ra cùng với giây phút loé sáng của liên tưởng khi nhà bác học Ác-si-mét (Archimède) đang nằm trong bồn tắm, thấy nước nâng mình lên.

- Cũng bằng liên tưởng, I. Niu-ton (I. Newton) phát hiện ra Định luật vạn vật hấp dẫn khi bắt chọt bị một quả táo rơi xuống đầu.
- X. Moóc-xơ (S. Morse), cha đẻ của máy điện báo và bộ mã Moóc-xơ tìm ra phương pháp gửi tín hiệu đường dài từ những liên tưởng xuất thần lúc chứng kiến cảnh đổi ngựa ở một trạm bưu điện.

Có thể đọc cho HS nghe đoạn văn sau đây của Anh-xtanh nói về vấn đề đang bàn : "Cảm xúc đẹp nhất và sâu xa nhất của con người là cảm xúc trước sự huyền bí. Chính cảm xúc này đã khiến cho khoa học chân chính nảy nở. Những ai không còn có những cảm xúc đó, không còn biết ngạc nhiên mà chỉ biết ngẩn người ra vì sợ hãi thì sống cũng như chết. Cảm thấy điều huyền bí mà con người chưa thể giải thích nổi là vì khả năng ít ỏi đáng buồn của chúng ta mới chỉ làm lộ được một phần nhỏ bé và thấp kém của cái quy luật cao siêu và lộng lẫy của tự nhiên...".

3. Phần củng cố

GV nêu câu hỏi : Tại sao có thể nói tư duy hệ thống là nguồn sức sống mới của đổi mới tư duy ? Trả lời đồng thời chốt lại những ý cơ bản của bài học : Chúng ta đang bước vào công cuộc đổi mới tư duy nhằm đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống hiện đại, của thời đại, của sự phát triển đất nước. Tư duy hệ thống với sự hình dung vũ trụ là một toàn thể thống nhất không thể tách rời, là hệ hình tư duy sẽ giúp chúng ta có được một thế nhìn, cách nhìn mới về thế giới và theo đó là một phương cách hành động mới mà chúng ta đang cần phải có. Đó là lí do chính để ta khẳng định tư duy hệ thống là chất men, là nguồn lực thúc đẩy công cuộc đổi mới tư duy đạt được kết quả mong muốn.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Tư duy hệ thống rất cần cho việc tìm hiểu, khám phá văn học, bởi văn học cũng là một hiện tượng sáng tạo chứa đầy sự bí ẩn, phong phú như chính cuộc đời. Nếu không có tư duy hệ thống, ta sẽ khó mà lý giải được cái hay, cái đẹp của các hiện tượng văn học (nền văn học, trào lưu văn học, tác giả văn học, tác phẩm văn học,...) một cách thấu đáo và rất dễ dừng lại ở những phát hiện rời rạc, lẻ tẻ, không có thật nhiều ý nghĩa. Khi tìm hiểu câu hỏi thứ hai, ta đã nêu một số ví dụ về vấn đề này.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tư duy hệ thống và đổi mới tư duy, trong sách *Một góc nhìn của trí thức*, Nhiều tác giả, tập 2, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2002.